

**Bản án số: 125/2018/HS-ST
Ngày 11/10/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quynh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Hạ và bà Bàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2018/QĐXXST-HS ngày 24/9/2018, đối với 02 bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Y; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại C, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ BT, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Như H (đã chết) và bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn T (đã chết) và 02 con: lớn sinh năm xxxx, nhỏ sinh năm xxxx; Tiền án: + Ngày 04/5/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C xử phạt 33 tháng tù, về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy”; + Ngày 24/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với phần hình phạt còn lại của bản án ngày 04/5/2004 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) C là 26 tháng 12 ngày, Nguyễn Thị Y phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 10 năm 02 tháng 12 ngày tù; Ngày 09/10/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/4/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Tạ Thanh V; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại T, Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Tổ S, khu MA, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ BT, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tạ Ngọc N (đã chết) và bà: Lưu Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn), con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện V, H đến

năm 2015 về địa phương. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 27/4/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trần Duy V – Sinh năm xxxx; ĐKKHKT tại: Tổ M1, khu M, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Đức T, Trịnh Văn H, Phạm Văn C, Vũ Văn H, Nguyễn Thị Hồng C – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 27/4/2018, tại tổ C, khu B, phường C, thành phố C, công an thành phố C bắt quả tang Nguyễn Thị Y có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Heroine cho Nguyễn Đức T với giá 200.000 đồng và thu giữ vật chứng gồm: Thu tại tay phải của T 01 gói giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu đen. Thu tại túi quần bên trái của Y 02 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 200.000 đồng; 01 túi xách màu xanh bên trong có 1.470.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx.

Sau khi bắt giữ Y, công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y tại tổ B1, khu B, phường C, thành phố C và thu được vật chứng cụ thể như sau: Thu giữ 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng dưới nền cách chân Tạ Thanh V đứng sửa xe máy cùng với Vũ Văn H khoảng 20cm (V chung sống như vợ chồng với Y từ cuối năm 2017, V khai là ma túy Heroine do V vừa vất xuống đất). Thu giữ tại cây treo quần áo trong phòng ngủ 01 túi nilon màu đen, bên trong có: 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá; 50 vỏ túi nilon (kích thước 01x01cm); 01 túi vải màu đen trong túi có: 01 cân tiểu ly điện tử trên bề mặt có dính chất bột màu trắng dạng vệt, 07 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 16 gói giấy bạc và 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng. Số ma túy bị thu giữ này Y và V khai nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời và đều thừa nhận từ ngày 25/4/2018 đến ngày 27/4/2018 đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đức T để T sử dụng.

Tại các bản kết luận giám định số 335 ngày 01.5.2018 và số 340 ngày 02.5.2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

+ Chất bột màu trắng thu của Nguyễn Đức T là ma túy; Loại Heroine, khối lượng là 0,048 gam.

+ Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu của Nguyễn Thị Y là ma túy; Loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 0,324 gam.

+ Chất bột màu trắng trong 03 gói giấy thu của Tạ Thanh V là ma túy; Loại Heroine, tổng khối lượng là 0,122 gam.

+ Chất bột màu trắng dạng vệt trên bề mặt cân tiểu ly điện tử là ma túy; Loại Heroine, không xác định được khối lượng.

+ Chất tinh thể màu trắng trong 07 túi nilon thu trong quá trình khám xét tại nhà của Nguyễn Thị Y là ma túy; Loại Methamphetamine, tổng khối lượng là 2,92 gam.

+ Chất bột màu trắng trong 16 gói giấy bạc và trong 02 túi nilon thu trong quá trình khám xét tại nhà của Nguyễn Thị Y là ma túy; Loại Heroine, tổng khối lượng là 7,027 gam.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Y khai nhận: Bị cáo và bị cáo V chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2017, đều nghiện chất ma túy nên thường mua ma túy về nhà để sử dụng chung, bị cáo thừa nhận hành vi bán 01 túi ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng cho Nguyễn Đức T vào khoảng 9 giờ 40 ngày 27/4/2018 tại tổ C, khu B, phường C thì bị công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 26.4.2018, tại nghĩa trang gần chùa P, phường C bị cáo đã cùng với V bán 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000 đồng cho T. Công an khám xét khẩn cấp thu giữ tại nhà bị cáo: 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon màu đen, bên trong có: 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá; 50 vỏ túi nilon (kích thước 01x01cm); 01 túi vải màu đen trong túi có: 01 cân tiểu ly điện tử trên bề mặt có dính chất bột màu trắng dạng vết, 07 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 16 gói giấy bạc và 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, nguồn gốc số ma túy này là do ngày 23.4.2018, bị cáo đưa cho V 4.000.000 đồng đi về quê giỗ bố V nhưng sau đó V đã đến thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông không quen biết 4.200.000 đồng được 02 loại ma túy là: Heroine và đá. V đem ma túy về nhà chia thành nhiều túi và gói nhỏ để trong phòng ngủ, rồi nói với bị cáo nếu ai mua thì bán. Chiếc cân tiểu ly và 50 vỏ túi nilon do V mua về dùng để chia nhỏ ma túy ra bán, bộ đồ sử dụng ma túy đá bị cáo và V thường sử dụng ma túy đá cùng nhau, số tiền bán ma túy cho Toàn vào ngày 26/4/2018 bị cáo đã chi tiêu sinh hoạt cho cả hai bị cáo, số tiền công an thu giữ khi bắt quả tang có 200.000 đồng là tiền bán ma túy cho T còn số tiền 1.470.000 đồng là tiền bị cáo mang đi để mua đồ làm giỗ bố không phải do bán ma túy mà có, 02 chiếc điện thoại di động bị công an thu giữ thì chiếc điện Mastel màu xanh là của V đưa cho bị cáo để liên lạc bán ma túy cho T, chiếc điện thoại Mastel màu đen là của bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội. Chiếc xe máy Honda Airblade, BKS 14U1 – xxx.xx bị công an thu giữ khi đi bán ma túy cho T ngày 27/4/2018 bị cáo mượn của Trần Duy V là bạn của con gái bị cáo, V không biết việc bị cáo dùng để đi bán ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho V là đúng. Bị cáo thừa nhận có 02 tiền án chưa được xóa án tích đúng như lý lịch của bị cáo đã nêu nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, chồng đã chết bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi một con nhỏ đang tuổi ăn học nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Tạ Thanh V khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu và đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Về nguồn gốc các vật chứng khác công an thu giữ tại nhà bị cáo Y khi khám xét khẩn cấp đúng như bị cáo Y đã khai ở trên, bị cáo thừa nhận là người khởi xướng việc mua ma túy về để bán, trực tiếp đi Hải Phòng mua 02 loại ma túy bị công an thu giữ với số tiền 4.200.000 đồng, cân tiểu ly và túi nilon, sau đó trực tiếp chia nhỏ ma túy ra nhằm mục đích bán kiếm lời và sử dụng, Y chỉ là người giúp sức cho bị cáo trong việc mang ma túy đi bán. Bị cáo có sử dụng chiếc điện thoại di động

Mastel màu xanh để liên lạc mua bán ma túy với T, số tiền 230.000 đồng công an thu khi bắt giữ bị cáo là tiền riêng của bị cáo. Bị cáo cũng thừa nhận đã bị bắt đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện V, H, Quảng Ninh đến năm 2015 về địa phương nhưng vẫn tái nghiện. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

Anh Trần Duy V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx là của anh, ngày 27/4/2018, bị cáo Y mượn xe của anh để đi nhưng anh không biết bị cáo Y mang đi để bán ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô này cho anh.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa là anh Nguyễn Đức T có lời khai tại cơ quan điều tra về số lần mua ma túy của bị cáo Y và V về sử dụng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 19 giờ ngày 25/4/2018 tại khu vực đường dân sinh trường L và sân vận động phường C, V đã bán cho T 02 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2018 tại khu vực khe suối cạnh máng ga lỗi lên mỏ Đ thuộc phường C, V đã bán cho T 02 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 26/4/2018 tại khu vực nghĩa trang cọc 3 chùa P, V cùng với Y đã bán cho T 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 8 giờ ngày 27/4/2018 T gọi điện thoại cho bị cáo V để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy loại Heroine, V đồng ý và hẹn T đến khu vực trạm BOT phường C, khi đến nơi T gọi điện thoại lại cho V thì gặp Y nghe máy, Y hẹn T đến khu vực máng ga phường C, khi Y đi xe máy đến nơi hẹn, Y bảo T lên xe máy để chở T đi ra phía quốc lộ 18. Trên đường đi T bảo Y không đủ tiền lấy ma túy đá chỉ lấy Heroine thôi, Y đồng ý nên T đưa cho Y 200.000 đồng, Y đưa cho T 01 gói ma túy loại Heroine, khi ra gần đường quốc lộ Y dừng xe để T xuống đi bộ thì bị Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng của T gồm 01 gói ma túy và 01 điện thoại di động loại Xphone màu đen.

Người làm chứng là anh Trịnh Văn H và Phạm Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Các anh chứng kiến Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng của Y và T theo đúng quy định.

Người làm chứng là anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/4/2018 V gọi điện cho anh đến nhà để sửa xe máy hộ, khi đến anh gặp V và Y tại nhà, sau đó Y đi đâu thì anh không biết. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày khi anh đang sửa xe cùng V thì thấy công an đến khám xét nhà của Y, anh đã chứng kiến toàn bộ quá trình khám xét và thu giữ vật chứng tại nhà Y theo quy định. Anh không biết việc V và Y bán ma túy.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSCP ngày 24/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Y về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Tạ Thanh V

về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo: Nguyễn Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, q Điều 251 Bộ luật hình sự; Tạ Thanh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Điều 251 Bộ luật hình sự; Tuy nhiên, căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, quy định: *“Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì cộng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng”*. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thay đổi điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đã truy tố đối với các bị cáo Y, V thành truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”*.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, p q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Thị Y từ 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018;

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Tạ Thanh V từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018;

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với 02 bị cáo.

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh và 230.000 đ (hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Tạ Thanh V; 200.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 01 túi vải màu đen, 01 túi giả da, 50 vỏ túi nilon, cùng toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Truy thu của bị cáo Y, V, mỗi bị cáo phải nộp lại số tiền 300.000 đồng do các bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức T. Trả lại cho Nguyễn Thị Y: 01 điện thoại di động Mastel màu đen cùng số tiền 1.470.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 14U1 – xxx.xx đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại phần tranh luận, các bị cáo thấy việc đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố từ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự sang điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự không làm xấu đi tình trạng của các bị cáo, cả hai bị cáo đều ân

hận với hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y đến mức thấp nhất; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Y, Tạ Thanh V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Nguyễn Thị Y, Tạ Thanh V khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ ngày 27/4/2018; Biên bản khám xét lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 27/4/2018; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ cũng như các Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Y, Tạ Thanh V đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức T để T sử dụng. Ngoài ra cả hai bị cáo còn tàng trữ trái phép 7,149 gam ma túy loại Heroine và 3,244 gam chất ma túy, loại Methamphetamine để cùng bán và sử dụng, căn cứ vào hướng dẫn tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thay đổi quan điểm truy tố bị cáo Yến, Vĩ từ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thành truy tố theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng quy định; bị cáo Y còn có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được tính là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Tạ Thanh V bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và tính trái pháp luật của việc mua bán trái phép chất ma túy, cả hai bị cáo thừa nhận bán ma túy đều vì mục đích kiếm lời để có tiền mua ma túy về sử dụng và còn để chi phí sinh hoạt chung. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng, chống ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đây là tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân, để tăng cường biện pháp đấu tranh,

phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn thành phố nói chung cũng như để giáo dục, trừng trị riêng đối với các bị cáo nên cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo Y có 02 tiền án, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm lại tiếp tục phạm tội, bị cáo V có nhân thân xấu đã từng đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện chứng tỏ các bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, chung sống với nhau như vợ chồng và cùng mua ma túy về sử dụng và bán, mặc dù không có sự phân công nhiệm vụ nhưng tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thừa nhận bị cáo V là người khởi xướng việc mua bán ma túy, trực tiếp đến thành phố Hải Phòng mua ma túy, cân tiểu ly và túi nilon, sau khi mua về lại trực tiếp chia nhỏ ma túy để nhằm mục đích bán và trực tiếp thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm vai trò đầu vụ; Bị cáo Y là người đưa tiền cho T đi mua ma túy và cũng nhiều lần giúp V bán ma túy cho T nên cả hai bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Y là lao động chính trong gia đình còn một con nhỏ sinh năm 2004 hiện đang tuổi ăn học nên xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cho cả hai bị cáo mức hình phạt ngang nhau là phù hợp và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định lại nghiện ma túy, vì vậy cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu xanh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 200.000 đồng bị cáo Y bán ma túy cho Nguyễn Đức T bị bắt quả tang; Bị cáo V khai số tiền 230.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu những vật chứng này nộp ngân sách nhà nước.

Cần tịch thu tiêu hủy: 50 vỏ túi nilon; 01 cân tiểu ly điện tử, 01 bộ đồ sử dụng ma túy, 01 túi xách giả da không còn giá trị sử dụng, 01 túi vải màu đen các bị cáo dùng để đựng ma túy cùng toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Thị Y: 01 điện thoại di động Mastel màu đen cùng số tiền 1.470.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 14U1 – xxx.xx đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Duy V.

Bị cáo Y ngoài lần phạm tội quả tang bị bắt giữ còn 01 lần cùng với V bán ma túy cho T được 200.000 đồng; bị cáo V còn 02 lần khác bán ma túy thu được 400.000 đồng, các bị cáo đã dùng để chi tiêu sinh hoạt chung đây là tiền các bị cáo thu lời bất chính nên cần buộc phải nộp lại số tiền này để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với: - Nguyễn Đức T có hành vi mua 0,048g ma túy Heroine của Nguyễn Thị Y để sử dụng, nhưng chưa đủ điều kiện để xử lý hình sự, Công an thành phố C đã ra quyết định xử phạt hành chính.

- Đối tượng đã bán ma túy cho Tạ Thanh V, do V không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở làm rõ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Thị Y 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018;

Căn cứ vào: Điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Thanh V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Tạ Thanh V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2018;

Căn cứ vào: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Yến; 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Vĩ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh, model: A116, số IMEI 1: 301014136321772; Số IMEI 2: 301014136321780 kèm 02 sim, 01 pin.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách giả da màu xanh có quai đeo, 01 túi vải màu đen, 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá, 50 vỏ túi nilon kích thước (01x01) cm, 02 (hai) phong bì số: 335/GĐMT, 340/GĐMT còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh, các phong bì bên trong đều chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Buộc bị cáo Y, V mỗi bị cáo phải nộp lại 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Y 1.470.000 đ (Một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, model IZI 105, số IMEI 1: 352121081801126; Số IMEI 2: 352121081801134 kèm 02 sim, 01 pin do không liên quan đến việc phạm tội.

Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y, Tạ Thanh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. C;
- Công an TP C, CQ THA hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục thi hành án dân sự TP.C;
- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quynh

